

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **07/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-01-2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương**

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thảo**

**2. Ông Nguyễn Việt Chiến**

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên  
tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.**

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 420/2017/TL-HNGĐ ngày 21/11/2017 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Xuân Nghinh, sinh năm 1958

HKTT và Nơi ở: Căn hộ chung cư số 2505 – Tòa A. Khu nhà ở cao cấp Viglacera Thăng Long 01, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Mai Thị Biên, sinh năm 1963

HKTT và Nơi ở: Phòng 401, CT5A, TDP số 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn xin ly hôn ngày 18/8/2017, bản tự khai và các phiên hòa giải ông Nghinh trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và bà Mai Thị Biên tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1983 tại UBND xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống vì nhiều lần chuyển nơi ở nên chúng tôi đã bị thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Nên đến ngày 01/7/2016 chúng tôi có làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Khi chuyển ra Hà Nội sinh sống chúng tôi sống tại địa chỉ Nhà vườn Lô 13 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Tổ dân phố số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến hay cãi vã và không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa. Tháng 7/2016 bà Biên làm đơn ly hôn đơn phương tại TAND quận Nam Từ Liêm và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án chúng tôi đã tự thỏa thuận với nhau xong về phần tài sản chung của vợ chồng. Ngay sau đó bà Biên làm đơn xin rút đơn ly hôn. Việc rút đơn của bà Biên không phải là do vợ chồng còn tình cảm mà do phần tài sản chung của vợ chồng đã thỏa thuận xong, nên bà Biên rút đơn để gây khó khăn cho tôi trong việc ly hôn. Vợ chồng tôi đã ly thân từ tháng 03/2016 mỗi người sống một nơi. Hiện nay tôi đang ở tại Căn hộ chung cư số 2505 – Tòa A. Khu nhà ở cao cấp Viglacera Thăng Long 01, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, còn bà Biên sống tại Phòng 401, CT5A, khu đô thị Mễ Trì Hạ TDP số 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Biên để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là Mai Văn Huy, sinh ngày 24/10/1985, Mai Thị Hà, sinh ngày 08/6/1987, Mai Văn Chiến và Mai Văn Thắng

cùng sinh ngày 17/02/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Bị đơn bà Mai Thị Biên trình bày tại bản tự khai và các phiên hòa giải:**

- Về tình cảm: Về điều kiện kết hôn như ông Nghinh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến khoảng 3 năm gần đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Nghinh làm tôi không tin tưởng dẫn tới tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Từ khi kết hôn hoàn cảnh vợ chồng còn rất khó khăn về mọi thứ nhưng hai vợ chồng đều vượt qua và không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là mâu thuẫn nhỏ không cần phải ly hôn, tôi luôn hết mình vì chồng con. Ông Nghinh bỏ nhà đi ra ngoài ở từ tháng 6/2016 kể từ thời gian đó vợ chồng cũng ly thân. Nay tôi xác định tôi vẫn còn tình cảm với ông Nghinh nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là Mai Văn Huy, sinh ngày 24/10/1985, Mai Thị Hà, sinh ngày 08/6/1987, Mai Văn Chiến và Mai Văn Thắng cùng sinh ngày 17/02/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Ông Mai Xuân Nghinh giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực

hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Xuân Nghinh đối với bà Mai Thị Biên.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Mai Văn Huy, sinh ngày 24/10/1985, Mai Thị Hà, sinh ngày 08/6/1987, Mai Văn Chiến và Mai Văn Thắng cùng sinh ngày 17/02/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Ông bà không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

\* Về tố tụng:

Ông Mai Xuân Nghinh và bà Mai Thị Biên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 1983 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Trong quá trình chung sống vì điều kiện khách quan nên ông bà đã bị mất giấy đăng ký kết hôn nên đến ngày 01/7/2016 ông bà đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Mai Thị Biên có nơi cư trú thường xuyên tại Phòng

401, CT5A, TDP số 3, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên yêu

cầu của ông Nghinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 15-01-2018 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Nghinh và bà Biên, nhưng bà Biên vắng mặt không có lý do.

\* Về nội dung:

- Về tình cảm: Ông Mai Xuân Nghinh và bà Mai Thị Biên đều công nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải vào các ngày 07/12/2017 và ngày 30/11/2017 để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Nghinh xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn bà Biên. Bà Biên xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên bà không đồng ý ly hôn.

Ngày 02/01/2018, Tòa án xác minh với chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân của ông Nghinh, bà Biên được biết bà Biên hiện đang sống tại Phòng 401, CT5A, TDP số 3, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, ông Nghinh đang sống tại CHCC số 2505 – Tòa A. KNOCC Viglacera TL.01, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Kể từ thời gian chuyển về tổ dân phố sinh sống thì có xảy ra mâu thuẫn, nhưng ông bà cũng không thông báo cho tổ dân phố biết để hòa giải. Tổ dân phố được biết bà Biên cũng đã làm đơn ly hôn ông Nghinh tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm vào năm 2016, sau đó bà Biên lại rút đơn về thì rút đơn. Kể từ khi bà Biên rút đơn ly hôn thì ông Nghinh và bà Biên không còn sống chung một nhà, không ai quan tâm tới ai.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa ông Nghinh và bà Biên không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc ông bà sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Bà Biên xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng

chỉ là mâu thuẫn nhỏ, bà vẫn còn tình cảm với ông Nghinh và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà không có biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Tại phiên tòa, ông Nghinh vẫn kiên quyết xin ly hôn bà Biên. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Nghinh xin ly hôn bà Biên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Mai Văn Huy, sinh ngày 24/10/1985, Mai Thị Hà, sinh ngày 08/6/1987, Mai Văn Chiến và Mai Văn Thắng cùng sinh ngày 17/02/1991. Hiện nay con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông bà đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông bà không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Nghinh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

#### **Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Xuân Nghinh đối với bà Mai Thị Biên.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Mai Văn Huy, sinh ngày 24/10/1985, Mai Thị Hà, sinh ngày 08/6/1987, Mai Văn Chiến và Mai Văn Thắng cùng sinh ngày 17/02/1991. Hiện nay con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông bà đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông bà không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Mai Xuân Nghinh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 07409 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Ông Mai Xuân Nghinh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Mai Thị Biên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Mễ Trì;
- Chi cục thi hành án q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hương**

- Về án phí: Ông Mai Xuân Nghinh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 07409 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Ông Mai Xuân Nghinh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Mai Thị Biên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.